

Số: 1697/2023/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 31 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 1399/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Mỹ D**, sinh năm 1986.

HKTT: Đường A, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Tạm trú: Đường E, Phường Q, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Trần Gia L**, sinh năm 1984.

HKTT: thị trấn M, huyện N, tỉnh Khánh Hòa.

Tạm trú: Đường P, Phường Q, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2023, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 1399/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Gia L và bà Trần Thị Mỹ D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Gia L và bà Trần Thị Mỹ D thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyển số 01/2014, ngày 14/7/2014 của Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng cấp cho ông L và bà D hết hiệu lực kể từ ngày ban hành Quyết định này.

Về con chung: Có 01 con chung là trẻ Trần Khởi M, sinh ngày 05/9/2016. Ông bà thống nhất giao cho bà D là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 (bốn triệu) đồng/tháng. Thi hành từ ngày 01/9/2023 cho đến khi trẻ M đủ trưởng thành. Thi hành tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu bà D có đơn yêu cầu thi hành án mà ông L chậm thực hiện việc cấp dưỡng số tiền trên thì ông L còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Trần Gia L được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi cần thiết, có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng việc nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ D tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hòa giải thành, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai số 0028245 ngày 07/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà D đã nộp đủ án phí. Trả lại cho bà D số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0028245 ngày 07/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh
- UBND P.T, quận H, thành phố Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu VP...

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh